CTY CP PETEC BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BAN KIỂM SOÁT	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
---o0o---	-----oo0oo-----

Qui Nhơn. ngày 25 tháng 5 năm 2017

VNPT-CA
Ký bởi : CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát (BKS) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc; thẩm định kết quả hoạt động năm 2016 của Công ty cổ phần PETEC Bình Định (Công ty) như sau:

I. Tình hình tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

BKS gồm có 3 thành viên, hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm. Trong năm qua, trên cơ sở chức năng và nhiệm vụ được qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và kế hoạch SXKD năm 2016 được ĐHĐCĐ thông qua. Trưởng BKS đã tiến hành phân công nhiệm vụ cho các thành viên. tập trung triển khai những nhiệm vụ cơ bản như sau:

- Thường xuyên xem xét. đánh giá các báo cáo về hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty;
- Tham gia các cuộc họp HĐQT để nắm bắt các chủ trương, định hướng phát triển và các quyết sách liên quan đến hoạt động của Công ty; có ý kiến về tình hình tổ chức, hoạt động của Công ty và các đề xuất của Ban Điều hành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của BKS;
- Thẩm định kết quả kinh doanh. báo cáo tài chính; phân tích. đánh giá tình hình tài chính. hiệu quả hoạt động. khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;
- Kiểm tra. giám sát việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; việc tuân thủ pháp luật đối với mọi mặt hoạt động của Công ty;
-Tham gia góp ý cung Ban điều hành nghiên cứu, xem xét, hoàn chỉnh quy chế quản lý nợ, quy chế bán hàng;

II. Kết quả giám sát hoạt động của thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc

1. Hoạt động của HĐQT

- HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể; các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc bằng văn bản và thông qua theo nguyên tắc đa số. Trên cơ sở đó, Chủ tịch HĐQT ký ban hành các nghị quyết, quyết định bằng văn bản để chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho Tổng giám đốc hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Lãnh đạo Công ty thực hiện kế hoạch SXKD và các nhiệm vụ trọng tâm mà ĐHĐCĐ năm 2016 đã giao;
- Tổ chức giám sát Tổng giám đốc và cán bộ quản lý trong việc điều hành, thực thi các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;

Qua giám sát, BKS nhận thấy HĐQT đã thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ được giao trong việc chỉ đạo, quản lý và điều hành Công ty phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Luật Doanh nghiệp.

2. Hoạt động của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc điều hành đã triển khai và thực hiện nghiêm túc nội dung các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; thực thi quyền hạn, nhiệm vụ được giao trong việc điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty một cách cẩn trọng, tuân thủ đúng pháp luật và các qui định nội bộ của Công ty; đảm bảo sự ổn định về mặt tổ chức , nỗ lực trong việc triển khai và điều hành kết quả kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

III. Thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2016

1. Tình hình hoạt động của Công ty

1.1. Đặc điểm tình hình

Trong năm 2016, hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung vào các ngành hàng chính: kinh doanh xăng dầu (bán buôn và bán lẻ), kinh doanh xi măng và một số hoạt động khác (công nghệ phẩm. thuốc lá. dịch vụ kho bãi....)

1.2. Tình hình tổ chức. nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm: HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, 6 phòng/bộ phận nghiệp vụ: P.KDXD, P.KDTH, P.KH và ĐT, P.TC-HC, P.TCKT, XN chế biến và KD hàng tiêu dùng và 01 công ty con (Công ty TNHH MTV Du lịch PETEC Bình Định)

- Tổng số lao động của toàn Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là: 108 người (không bao gồm một số thành viên HĐQT và BKS hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm), bao gồm: Công ty mẹ - Công ty CP PETEC Bình Định là: 90 người và Công ty con - Công ty TNHH MTV Du lịch PETEC Bình Định là: 18 người.

Trong năm :TGĐ Công ty Cổ phần Petec Bình Định.

- Bổ nhiệm : ông Phạm Đức Định giữ chức vụ Phó trưởng phòng Kinh doanh tổng hợp theo Quyết định số 31/2016/QĐ-CPPT ngày 01/03/2016

1.3. Về hoạt động đầu tư

1.3.1. Đầu tư tài chính

- Đến ngày 31/12/2016, tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính là: 12.479.064.524 đồng, bao gồm: đầu tư vào công ty con là: 7.000.000.000 đồng và đầu tư dài hạn khác là: 5.479.064.524 đồng.

- Trong năm 2016, Công ty đã trích lập bổ sung dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư tài chính là: 38.727.369 đồng. Lũy kế số trích lập dự phòng đầu tư tài chính đến cuối năm 2016 là: 11.129.211.615 đồng

1.3.2. Đầu tư XDCB và mua sắm tài sản phục vụ SXKD

Tổng đầu tư : 72.727.272 đồng

Mua Cột bơm dầu (chợ gồm): 72.727.272 đồng;

1.4. Tình hình ký kết HĐKT và nợ phải thu

- Việc ký kết hợp đồng kinh tế: Công ty tổ chức ký kết hợp đồng kinh tế đầy đủ với các đại lý xăng dầu, khách hàng xi măng và các khách hàng mua hàng có giá trị lớn (dịch vụ cấp lẻ và bán sĩ) tại CHXD; nội dung hợp đồng phù hợp với các qui định của pháp luật kinh tế.

- Tình hình công nợ: Tại thời điểm 31/12/2016, đa số các khoản nợ phải thu của Công ty đều được đối chiếu với khách hàng.

- Tổng nợ phải thu đến 31/12/2016 là: 69.713.660.723 đồng;
  + Nợ trong hạn: 28.246.161.778 đồng;
  + Nợ quá hạn: 41.467.498.945 đồng;

Trong đó. nợ quá hạn trên 3 tháng là: 15.895.937.607 đồng.

Nợ quá hạn chiếm tỷ lệ 59,4% trên tổng nợ phải thu. Kết quả thu hồi nợ tồn đọng trong năm 2016 không đáng kể. Trong năm 2016, Công ty đã trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền là: 885.245.820 đồng; luỹ kế số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đến 31/12/2016 là: 6.751.985.093 đồng trên tổng nợ phải thu quá hạn, tồn đọng là 7.607.247.263 đồng.

1.5. Tình hình thực hiện các định mức kinh tế–kỹ thuật và khoán tiền lương. lợi nhuận

Định mức kinh tế – kỹ thuật Công ty đã được các khâu thực hiện theo đúng qui định

của Công ty.

Trong năm 2016, Công ty tiếp tục thực hiện phương án khoán tiền lương và lợi nhuận cho các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, xi măng, công nghệ phẩm (thuốc lá, bột ngọt). Việc thực hiện phương thức khoán (có kiểm soát) các năm qua nhìn chung mang lại hiệu quả tốt, với mức giao khoán năm sau cao hơn năm trước. Phần lợi ích và trách nhiệm của bên nhận giao khoán đã được quyết toán giữa Công ty và nhận khoán đúng theo Biên bản thoả thuận khoán.

1.6. Tình hình thực hiện quyết toán quỹ lương

Năm 2016. thực hiện nghị quyết của HĐQT. Công ty lập kế hoạch quỹ lương theo phương thức: 58% x (Tổng thu – Tổng chi không bao gồm CP lương). Kết quả thực hiện quỹ lương của Công ty năm 2016 là: 11.823.358.249 đồng.

Thu nhập bình quân từ quỹ lương của người lao động là: 8.142.807 đồng/người/tháng.

1.7. Tổ chức hệ thống kế toán

- Công tác tổ chức kế toán của Công ty đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

- Về sổ sách kế toán: Hình thức kế toán áp dụng ở đây là hình thức kế toán nhật ký chứng từ. Các loại sổ sách được mở và lưu trữ hợp lý. Công tác ghi chép chứng từ ban đầu đảm bảo đúng chế độ.

- Hệ thống báo cáo kế toán quản trị của Công ty đã khá hoàn chỉnh. Tuy nhiên, việc thu thập thông tin, xử lý dữ liệu cần được thực hiện nhanh và chính xác hơn để kịp thời phục vụ cho công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Giám đốc; sự phối hợp giữa các Phòng nghiệp vụ và đáp ứng yêu cầu kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

1.8. Tình hình báo cáo tài chính và kê khai nộp thuế

- Công ty có thực hiện chế độ quyết toán tháng, quyết toán quý được nộp cho các cơ quan có liên quan đầy đủ.

- Các báo cáo thuế được lập đầy đủ. kịp thời và gửi cho cơ quan thuế đúng định kỳ.

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2016

2.1. Kỳ báo cáo

Niên độ kế toán năm nay được tính từ ngày 01/01/2016 kết thúc vào ngày 31/12/2016.

2.2. Về hình thức mẫu báo cáo tài chính (theo QĐ 15/BTC)

Công ty đã lập đầy đủ báo cáo theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2004 của Bộ Tài Chính bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính. Ngoài các biểu chính trên, Công ty còn lập các biểu phụ để thuyết minh các báo cáo trên.

2.3. Chế độ kiểm kê cuối kỳ và khóa sổ kế toán

Công ty đã thực hiện đầy đủ Công tác kiểm kê cuối kỳ và khóa sổ kế toán trước khi lập báo cáo quyết toán năm theo đúng quy định.

2.4. Về việc thực hiện hạn mức vay theo Điều lệ và phân cấp của HĐQT

Tổng Giám đốc đã thực hiện việc vay ngân hàng trên cơ sở hạn mức theo phân cấp của HĐQT là: 80 tỷ đồng, số dư nợ ngân hàng ngày 31/12/2016 là: 36.533.236.415 đồng, giảm 1.056.013.793 đồng so với thời điểm 31/12/2015.

2.5. Tình hình quyết toán kết quả kinh doanh năm 2016

Sau khi kiểm tra. Ban Kiểm soát thống nhất số liệu quyết toán như sau:

CÁC CHỈ TIÊU VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: đồng

TÀI SẢN	NGÀY 31/12/2016	NGÀY 31/12/2015
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**89.813.536.585**	**87.563.735.224**
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	7.138.798.106	15.460.061.118
2. Các khoản phải thu	65.218.429.484	51.093.816.863
Trong đó. dự phòng phải thu khó đòi	(6.751.985.093)	(5.866.739.273)
3. Hàng tồn kho	16.344.129.469	19.286.540.999
4. Tài sản ngắn hạn khác	1.212.179.526	1.723.316.244
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	**27.170.608.595**	**30.434.493.467**
1. Tài sản cố định	23.655.485.861	27.083.204.553
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.349.852.909	1.388.580.278
Trong đó. dự phòng giảm giá CK đầu tư dài hạn	(11.129.211.615)	(11.090.484.246)
3. Tài sản dài hạn khác	2.165.269.825	1.962.708.636
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**117.084.145.180**	**117.998.228.691**
NGUỒN VỐN	**NGÀY 31/12/2016**	**NGÀY 31/12/2015**
I. NỢ PHẢI TRẢ	**52.438.961.820**	**56.592.830.391**
1. Nợ ngắn hạn	50.533.852.084	54.411.832.655
2. Nợ dài hạn	1.905.109.736	2.180.997.736
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**64.645.183.360**	**61.405.398.300**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	40.391.470.000	30.600.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	14.688.530.000	19.617.483.450
3. Quỹ dừ phòng tài chính		
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.619.183.360	11.187.914.850
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**117.684.145.180**	**117.998.228.691**

KẾT QUẢ KINH DOANH

ĐVT: đồng

Doanh thu bán hàng và dịch vụ	**669.517.070.466**
Giá vốn hàng bán	629.214.619.934
Lợi nhuận gộp bán hàng và dịch vụ	40.302.450.532
Doanh thu hoạt động tài chính	1.197.936.358
Chi phí hoạt động tài chính	2.254.687.619
Chi phí kinh doanh	39.275.528.759
Gồm: Chi phí bán hàng	31.436.147.330
Chi phí QLDN	7.839.381.429
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**-29.829.488**
Lãi khác (thu nhập khác - phí khác)	9.715.871.976
Tổng lợi nhuận trước thuế	**9.686.042.488**
Thuế TNDN phải nộp	1.983.077.228
Tổng lợi nhuận sau thuế	7.702.965.260
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)	**1.907**

2.6. Một số ghi nhận về báo cáo tài chính của Công ty

**** Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình tài chính và hiệu quả kinh doanh***

CHỈ TIÊU	NĂM 2016
1.Tỉ số thanh toán	
Khả năng thanh toán hiện hành	1,73
Khả năng thanh toán nhanh	1,41
Khả năng thanh toán tức thời	0,14
2/ Tỷ số cơ cấu tài chính	
2.1/ Cơ cấu tài sản:	
Tài sản dài hạn/Tổng TS	23%
Tài sản ngắn hạn/Tổng TS	77%
2.2/ Cơ cấu nguồn vốn:	
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	45%
Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	55%
3/ Tỷ số về doanh lợi	
3.1/ Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	1,4%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	1.2%
3.2/ Tỷ suất lợi nhuận/Tổng TS	
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng TS	8,3%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	6,5%
3.3/ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	19,1%

2.7. Nhận định. đánh giá kết quả kinh doanh và tài chính năm 2016

- Tổng doanh thu thực hiện là: 669,517 tỷ đồng, đạt 74% so với kế hoạch doanh thu năm 2016 (910 tỷ đồng) được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

- Lợi nhuận thực hiện sau thuế là: 7,2 tỷ đồng, đạt 197% kế hoạch lợi nhuận năm 2016 (3,65 tỷ đồng) được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

- Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh: khả năng thanh toán nợ được đảm bảo; cơ cấu tài sản (77% là tài sản ngắn hạn và 23% là tài sản dài hạn) phù hợp với loại hình công ty thương mại; các khoản đầu tư dài hạn đều được tài trợ từ nguồn vốn dài hạn nên khả năng thanh khoản được kiểm soát tốt; khả năng tạo lợi nhuận ổn định. Tuy nhiên, Công ty cần tập trung tăng cường công tác quản lý nợ và thu hồi nợ, đặc biệt là đối với các khoản nợ tồn đọng quá hạn trên 3 tháng để giảm thiểu chi phí do phải trích lập dự phòng làm giảm lợi nhuận kinh doanh và kiểm soát được rủi ro nhằm đảm bảo an toàn tài chính.

- Tính đến thời điểm 31/12/2016, giá trị cổ phần theo sổ sách kế toán là 15.430 đồng/CP, so với mệnh giá 10.000 đồng/CP thì vốn của cổ đông đã được bảo toàn và phát triển.

2.8. Kết quả phân phối lợi nhuận sau thuế

- Kết quả phân phối lợi nhuận năm 2016 đã được Công ty thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 phê duyệt.

- Tình hình lợi nhuận năm 2016 của Công ty đã được tạm phân phối như sau:

1/ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 2015 chuyển sang	1.625.953.683
2/ Lợi nhuận sau thuế năm 2016	**7.201.480.456**
3/ Tạm ứng cổ tức đợt 1 - năm 2016 (5%)	1.530.000.000
4/ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	**7.297.434.139**
5/ Mức trả cổ tức/cổ phần	1.000 đ/cp/năm
6/ Tỷ suất cổ tức/Giá thị trường	**12,8%**

2.9. Kết quả tăng vốn và đang ký giao dịch trên sàn UPCOM

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Công ty đã hoàn tất các thủ tục tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu từ 30.600.000.000 đồng lên thành 40.391.470.000 đồng (tăng 32%), tương đương 4.039.147 cổ phần; chính thức thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết lưu hành từ 3.060.000 cổ phiếu lên thành 4.039.147 cổ phiếu kể từ ngày 04/10/2016.

Công ty đã thực hiện việc lưu ký chứng khoán với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, mã chứng khoán của của Công ty là "GCB". Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận chứng khoán của Công ty được đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom kể từ ngày 28/12/2016.

Trên đây là báo cáo của BKS về tình hình hoạt động trong năm 2016. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Hoàng Anh Tuấn	**Nguyễn Văn Phàn**	**Nguyễn Văn Ánh**

Scanned by CamScanner